

Số: 145/2024/QĐST-HNGD

Quỳ Hợp, ngày 23 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Đinh chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 25/2024/TLST - HNGD, ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị M**, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Xóm Q, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Ông **Kheo Văn L**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Xóm Q, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà (Cục 10 – Bộ Công an), địa chỉ xã Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bà Võ Thị M có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Trả lại cho bà Võ Thị M tài liệu, chứng cứ đã nộp kèm theo đơn khởi kiện.

Trả lại cho chị Võ Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006119 ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục THADS Quỳ Hợp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hà

*Mẫu số 45-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP  
ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**.....<sup>(1)</sup>

Số:...../...../QĐST- .....<sup>(2)</sup>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng ..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy<sup>(3)</sup> .....  
.....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đinh chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số.../.../TLST- .....<sup>(4)</sup> ngày... tháng...năm.... về việc<sup>(5)</sup> ..... , giữa:

Nguyên đơn:<sup>(6)</sup> .....

Địa chỉ: .....

Bị đơn:<sup>(7)</sup> .....

Địa chỉ:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có)<sup>(8)</sup> .....

Địa chỉ:

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:<sup>(9)</sup> .....

**3.** Dương sự, .....<sup>(10)</sup> có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Noi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

**THẨM PHÁN**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

- Lưu hồ sơ vụ án.

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

- (1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

